



Chuỗi cung ứng xanh - giải pháp kinh doanh bền vững thân thiện với môi trường

NGUYỄN BÌNH MINH

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

Trong tình hình nền kinh tế thế giới đang chuyển dịch sang kinh tế xanh, việc phát triển chuỗi cung ứng xanh (GSC) được xem là hướng tiếp cận mới cho nhiều doanh nghiệp (DN) để nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như vị thế cho mỗi thương hiệu.

GSC VÀ LỢI ÍCH KHI THỰC HIỆN GSC

Chuỗi cung ứng bao gồm tất cả các DN tham gia một cách trực tiếp hay gián tiếp trong việc đáp ứng nhu cầu khách hàng, thể hiện sự dịch chuyển nguyên vật liệu xuyên suốt quá trình từ nhà cung cấp ban đầu đến khách hàng cuối cùng. Chuỗi cung ứng không chỉ bao gồm nhà sản xuất và nhà cung cấp, mà còn các công ty vận tải, nhà kho, nhà bán lẻ và khách hàng.

Kể từ đầu những năm 1990, các nhà sản xuất đã phải đối mặt với áp lực giải quyết vấn đề quản lý môi trường trong dây truyền cung ứng của họ. Khi đưa thêm yếu tố "xanh" vào, khái niệm GSC được định nghĩa là một phương thức nhằm tối thiểu hóa tác động môi trường của một sản phẩm hoặc dịch vụ, bao gồm tất cả các giai đoạn trong vòng đời của một sản phẩm từ tìm kiếm nguyên liệu, thiết kế, sản xuất và phân phối cho đến khi sản phẩm tới người tiêu dùng cuối cùng và cách thức họ sử dụng sản phẩm đó.

Quản lý GSC là sự kết hợp yếu tố môi trường vào quản trị chuỗi cung ứng, bao gồm thiết kế sản phẩm, tìm kiếm và lựa chọn nguyên liệu, quy trình sản xuất, phân phối sản phẩm cuối cùng cho người tiêu dùng và quản lý cuối đời sản phẩm sau khi sử dụng nó. Quản lý GSC liên quan đến thực tiễn quản lý chuỗi cung ứng truyền thống tích hợp các tiêu chuẩn môi trường hoặc mối quan tâm vào các quyết định mua sắm có tổ chức và những mối quan hệ dài hạn với các nhà cung ứng. Quản lý GSC gắn liền với quản trị các mắt xích của nó, bao gồm thiết



Tập đoàn IKEA luôn chú trọng đến vấn đề BVMT trong khi áp dụng GSC.

kế xanh, vận hành xanh, thu mua xanh, logistics đầu vào và đầu ra xanh, quản lý chất thải, sản xuất xanh...

Hiện nay, GSC và quản lý GSC được xem là một cơ chế hiệu quả để giải quyết các vấn đề môi trường trong chuỗi giá trị toàn cầu, giúp giảm ô nhiễm, bảo vệ sức khỏe công đồng; sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.

Trước những thách thức toàn cầu về an ninh năng lượng, khan hiếm nước, biến đổi khí hậu, trong quá trình thực hiện GSC, các DN vừa phải tuân thủ tất cả những quy định, chế tài liên quan đến môi trường, an toàn vệ sinh của quốc gia, khu vực và toàn cầu, đồng thời cũng phải chủ động đưa ra các tiêu chuẩn cho nhà cung cấp. Các quy định, tiêu chuẩn đó cần được quan tâm thực hiện cả trong phạm vi nội bộ công ty cũng như các đối tác.

Năm 2015, Tập đoàn bán lẻ lớn nhất của Mỹ - WalMart yêu cầu các nhà cung cấp phải báo cáo việc sử dụng 10 hóa chất độc hại trong các sản

phẩm của mình; Công ty máy tính HP đề nghị các nhà cung cấp giảm 20% khí thải các-bon liên quan đến hoạt động sản xuất và vận tải; Tập đoàn Fujitsu (Nhật Bản) áp dụng chính sách "thu mua xanh" trong toàn bộ chuỗi cung ứng của Tập đoàn, bao gồm các đối tác kinh doanh. Không chỉ gói gọn trong các quy định về môi trường, nhiều DN còn hợp tác với các nhà cung cấp thiết kế sản phẩm xanh, xây dựng chiến lược kinh doanh để nhà cung cấp thấy được trách nhiệm của họ đối với môi trường và xã hội, đồng thời từ đó hình thành mối quan hệ bền vững giữa hai bên.

Thực tiễn cho thấy, giải pháp GSC có thể mang lại những lợi ích như: Bảo vệ sức khỏe con người, BVMT, nâng cao năng suất, thúc đẩy sáng tạo, kích thích tăng trưởng, tăng doanh thu cho DN, tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh. Với những lợi ích đó, các công ty đều xem GSC như một công cụ phân tích chiến lược và mỗi tác nhân trong chuỗi cung ứng đều cố gắng đáp ứng các



tiêu chuẩn môi trường để tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh, phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, nỗ lực của tất cả các thành viên khi theo đuổi chiến lược GSC chính là cam kết của họ về BVMT và phát triển bền vững. DN nào coi trọng điều đó sẽ mang đến cho họ lợi thế cạnh tranh lớn, tăng hiệu quả sản xuất và kỹ năng quản lý, đồng thời có sự gắn bó lâu dài của nhân viên. Tuy nhiên, để thực hiện được GSC cũng có một số khó khăn như gia tăng chi phí tài chính, thời gian hoàn vốn kéo dài, khó đánh giá chính xác năng lực của nhà cung cấp và khách hàng...

MÔ HÌNH CHUẨN VỀ GCS VÀ VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH TRONG VIỆC XÂY DỰNG GSC HIỆU QUẢ

Theo Hội đồng Chuỗi cung ứng Toàn cầu (SCC) - một tổ chức phi lợi nhuận chuyên cung cấp các phương pháp và công cụ chuẩn để giúp các công ty xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng, mô hình chuẩn về chuỗi cung ứng (SCOR) là một mô hình chuỗi cung ứng khép kín, có sự liên kết chặt chẽ trong toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm thông qua việc trao đổi thông tin thường xuyên giữa các tác nhân trong chuỗi cung ứng ở tất cả các công đoạn: Lập kế hoạch; Khai thác nguồn nguyên vật liệu để sản xuất; Chế tạo sản phẩm; Phân phối sản phẩm; Thu hồi sản phẩm; Thu hồi nguồn nguyên vật liệu đã được tái chế.

Xuất phát từ mô hình trên, SCC đã xây dựng nên mô hình mới gọi là GreenSCOR Model. Mô hình này bổ sung những hoạt động quản lý môi trường, nói cách khác đây là những hoạt động xanh hóa chuỗi cung ứng. Cụ thể, trong khâu lập kế hoạch, DN cần bắt đầu từ việc thiết kế sản phẩm thân thiện môi trường, tính toán chi phí môi trường, phân tích vòng đời môi trường. Đến giai đoạn tìm nguồn nguyên liệu, DN cần xác định nguồn nguyên liệu, kiểm tra thông tin, thu mua nguyên liệu sạch và thông qua một bên thứ 3 để thực hiện kiểm toán môi trường đối với nhà cung cấp. Trong giai đoạn sản xuất, chế tạo sản phẩm, DN sẽ thực hiện các giải pháp xử lý môi trường, cung cấp công cụ quản lý môi trường thích hợp cho

nhà cung cấp, kiểm soát tác động của họ lên môi trường. Với giai đoạn phân phối sản phẩm, phải lựa chọn các đơn vị phát triển vận tải xanh, sử dụng phương tiện phát thải ít các-bon, tiêu thụ ít nhiên liệu. Trong giai đoạn thu hồi sản phẩm sau bán hàng để tái sản xuất, đảm bảo xử lý an toàn các chất độc hại, tái sản xuất phế liệu, phế phẩm đã qua sử dụng, hợp tác với các nhà tái sản xuất để phát triển quy trình tái sản xuất.

Với mô hình chuẩn này, những năm qua, nhiều tập đoàn lớn trên thế giới đã thiết lập được một mạng lưới GSC hiệu quả, bền vững, mang lại lợi ích cho chính họ và các công ty tham gia trong chuỗi cung ứng. Trong số đó có Tập đoàn IKEA của Thụy Điển, là DN tiêu thụ gỗ lớn thứ 3 trên thế giới. Được thành lập từ năm 1943, đến nay, IKEA đã có mặt tại 31 quốc gia, với 76.000 nhân viên, doanh thu hàng năm đạt trên 12 tỷ Euro.

Triết lý kinh doanh của IKEA là "nhà cung cấp và khách hàng là bạn". Xuất phát từ quan điểm đó, IKEA đã phát triển mạng lưới gồm 1.800 nhà cung cấp tại 55 nước và thiết lập một chương trình GSC thành công, dựa trên một quan hệ có tính chất đối tác, ban đầu với khách hàng. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng rất chú trọng đến các giải pháp BVMT và từ chối sử dụng những sản phẩm có hóa chất độc hại, các loại gỗ khai thác từ rừng nhiệt đới bị xâm hại. Tập đoàn đưa ra các yêu cầu cho nhà cung cấp về chất lượng, dịch vụ và trách nhiệm với môi trường, xã hội, cùng họ giải quyết các vấn đề trên.

Năm 2000, IKEA công bố Bộ Tiêu chuẩn về môi trường

- xã hội (gọi là IWAY) cho toàn bộ nhà cung cấp của Tập đoàn trên thế giới và yêu cầu họ thực hiện. Bộ Tiêu chuẩn IWAY gồm 19 nội dung, chia thành 90 vấn đề cụ thể và được điều chỉnh 2 năm/lần, nhằm phản ánh chính xác những thay đổi về môi trường, xã hội trên toàn cầu. Bên cạnh đó, IKEA còn thành lập Hội đồng IWAY, với trách nhiệm giải quyết các vấn đề mang tính nguyên tắc của Bộ Tiêu chuẩn. Trong quá trình kinh doanh, Tập đoàn luôn cố gắng phối hợp, chia sẻ và liên kết chặt chẽ với các nhà cung cấp để thực hiện thành công Bộ Tiêu chuẩn IWAY. Ở phạm vi toàn cầu, Tập đoàn đã thành lập bộ phận tuần thủ và giám sát nhằm đảm bảo quản lý và chuẩn hóa Bộ Tiêu chuẩn IWAY, qua đó đánh giá sự tuân thủ của nhà cung cấp. Hầu hết nhân viên trong Tập đoàn, hay các công ty trong chuỗi cung ứng đều được trang bị đầy đủ kiến thức liên quan đến môi trường, xã hội và Bộ Tiêu chuẩn trong quá trình sản xuất kinh doanh. Các kiến thức này được cung cấp thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn do IKEA tổ chức. Với cách tiếp cận này, IKEA mong muốn, các đối tác chiến lược đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội, đồng thời giúp họ hình thành được một chuỗi cung ứng thân thiện với môi trường hơn.

Chìa khóa thành công trong kinh doanh của Tập đoàn IKEA chính là vận dụng linh hoạt GSC, biến mối quan hệ giữa nhà cung cấp và khách hàng thành những người bạn, cùng nhau tạo nên giá trị và đem lại lợi ích cho cả hai bên.



Giải pháp phát triển du lịch sinh thái bền vững tại Cẩm Thanh, Hội An, Quảng Nam

LÊ HƯƠNG GIANG, HỒANG VĂN THẮNG
*Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường,
 Đại học Quốc gia Hà Nội*

Cẩm Thanh được biết đến như một trong những điểm đến hấp dẫn của TP. Hội An. Đây là địa bàn quan trọng kết nối giữa phố cổ Hội An (Di sản văn hóa thế giới) và Cù Lao Chàm (Khu dự trữ sinh quyển (KDOTS) thế giới). Một trong những yếu tố hấp dẫn của Cẩm Thanh chính là rừng dừa nước Bảy Mẫu rộng 84 ha trải rộng trên địa bàn các thôn Vạn Lăng, Thanh Tam Đông, Thanh Nhút, Cồn Nhân, Thanh Tam Tây. Rừng dừa nước có giá trị về sinh thái, cảnh quan đẹp hấp dẫn du lịch và cũng là nơi trú ngụ của nhiều loài chim, các thủy sinh vật vùng cửa sông ven biển, trong đó có nhiều loài có giá trị như tôm, cua, ghe và động vật thân mềm. Chính vì vậy, rừng dừa nước được xem là tài nguyên du lịch sinh thái (DLST) rất có giá trị ở Cẩm Thanh nói riêng, ở Hội An, Quảng Nam cũng như vùng ven biển miền Trung nói chung. Việc đề xuất giải pháp phát triển DLST tại Cẩm Thanh là rất cần thiết, góp phần cải thiện sinh kế cho người dân đồng thời giảm tải áp lực khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên lên hệ sinh thái dừa nước.

1. CÁC HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

Trong thời gian qua, hoạt động du lịch rừng dừa nước Cẩm Thanh đã khởi sắc, có những đóng góp cho phát triển kinh tế-xã hội và nâng cao đời sống cộng đồng. Từ năm 2008 đến năm 2013, lượng khách đến Cẩm Thanh tăng lên 7.332 lượt khách. Điều này cho thấy, Cẩm Thanh là điểm đến hấp dẫn khách du lịch.

Nhà lưu trú phục vụ DLST: Ở Cẩm Thanh, dịch vụ nhà lưu trú (homestay) được chính quyền địa phương khuyến khích hoạt động, nên chủ yếu là các hộ đăng ký kinh doanh homestay với khoảng 50 hộ, tập trung ở các thôn Thanh Đông, Thanh Nhút, Thanh Tam Đông và Thanh Tam Tây. Tuy nhiên hiện nay, chỉ có 4 hộ được cấp phép kinh doanh, những cơ sở còn lại đang trong quá trình xây dựng, chưa đi vào hoạt động. Nhìn chung, homestay ở Cẩm Thanh thu hút được du khách dựa

trên các tiêu chí vui vẻ, thân thiện, nhiều cây xanh trong khuôn viên. Ngoài ra, đến với homestay Cẩm Thanh, du khách được trải nghiệm cuộc sống thường ngày với gia đình chủ nhà. Người chủ đóng vai trò như một hướng dẫn viên, nói chuyện và cung cấp cho du khách nhiều thông tin thú vị về phong tục, tập quán ở làng quê Cẩm Thanh. Khách du lịch đến với Cẩm Thanh quanh năm, nhưng nhiều nhất là khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Thu nhập hàng tháng của các homestay từ 9 - 12 triệu đồng.

Hoạt động bơi thúng du lịch: Lắc thúng chai là một hoạt động giải trí được nhiều du khách lựa chọn khi đến Cẩm Thanh. Tham gia hoạt động này, du khách được người dân hướng dẫn cách bơi thúng và sau đó tự tay mình bơi thúng vào rừng dừa xanh mát. Giá một lần bơi thúng là 75.000 đồng/người, nếu có cầu cua là 100.000 đồng/người. Tổ du lịch cộng đồng tại thôn Vạn Lăng gồm có 27 thành viên, cung cấp dịch vụ đưa đón khách du lịch bằng thuyền thúng chính tại Cẩm Thanh. Các thành viên trong

tổ hoạt động du lịch theo quy chế được thảo luận từ cộng đồng. Tuy còn nhiều hạn chế trong phục vụ do chưa có đủ kỹ năng, nhưng người dân đã bắt đầu thu lợi tăng dần từ dịch vụ bơi thúng du lịch tại địa phương.

Làng nghề tranh tre, dừa truyền thống phục vụ DLST: Với lợi thế có diện tích lớn rừng dừa nước, nghề làm sản phẩm từ cây dừa nước là nghề truyền thống của người dân Cẩm Thanh. Hiện tại, khoảng trên 20% các hộ gia đình tại xã Cẩm Thanh sử dụng cây dừa nước phục vụ cho hoạt động sinh kế và tăng thu nhập. Sản phẩm chính từ cây dừa nước là phèn, tấm lợp mái nhà được làm từ lá dừa nước. Các sản phẩm thủ công từ tre, dừa Cẩm Thanh thường là những món quà lưu niệm đặc trưng và tạo ấn tượng tốt cho khách du lịch. Trong thời gian gần đây, việc khai thác dừa nước tăng nhanh, làm cho rừng dừa bị suy giảm. Tuy nhiên, nếu dừa nước không được khai thác, cắt lá dọn tạp theo đúng thời kỳ, cây dừa nước cũng không phát triển.

Hoạt động nông nghiệp phục vụ DLST: Hoạt động



▲ Du khách bơi thúng chai trong rừng dừa nước Cẩm Thanh



nông nghiệp phục vụ DLST hiện nay tại Cẩm Thanh là cây ruộng, tưới rau... phục vụ cho du khách muốn tìm hiểu, khám phá và trải nghiệm, đời sống của người nông dân. Người nông dân tham gia cung cấp các dịch vụ cho DLST này chỉ cần có đám ruộng, thửa vườn, với các động và thực vật nổi trên đó. Một số nhà dân đã bắt đầu xây kết với việc nuôi trâu để cung cấp cho du khách với trâu, xe trâu và cây, bể băng trâu. Ngoài ra, cảnh quan nông thôn là phòng nền quan trọng hấp dẫn du khách về với Cẩm Thanh.

Tour DLST: DLST là một hoạt động phát triển nhanh không chỉ với xã Cẩm Thanh mà còn đối với các khu vực xung quanh. Hiện tại, có 4 mô hình du lịch được thiết kế dành riêng cho khu vực rừng dừa nước Cẩm Thanh như: DLST trong khu rừng dừa nước của Công ty Hội An Ecotour; nhóm du lịch thuyền thúng (mô hình hợp tác), bao gồm 25 hộ gia đình; du lịch bằng xe đạp vòng quanh rừng dừa nước, được Công ty Heaven and Earth tổ chức; và du lịch kết hợp chụp ảnh Hội An, được thực hiện bởi các nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp địa phương để lưu lại các cảnh quan đẹp.

2. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN DLST

Cẩm Thanh có lợi thế về phát triển DLST với những giá trị đặc biệt về hệ sinh thái đất ngập nước vùng cửa sông ven biển, nơi có sinh cảnh rừng dừa nước rất đặc trưng. Trong thời gian qua, TP. Hội An đã triển khai một số hoạt động hỗ trợ cho sự phát triển DLST tại Cẩm Thanh như xây dựng để án phát triển Cẩm Thanh với làng quê sinh thái đặc thù; ban hành Quyết định thành lập tổ du lịch cộng đồng tại thôn Vạn Lăng và thôn Thanh Tâm Đồng với số lượng 40 thành viên; ban hành quy chế tạm thời hoạt động của tổ du lịch cộng đồng; triển khai dự án trồng rau hữu cơ tại thôn Thanh Tâm Đồng hướng tới đây là một điểm du lịch thú vị với trải nghiệm của du khách trong tương lai.

Tuy nhiên, hoạt động phát triển DLST trên địa bàn Cẩm Thanh chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế. Chương trình DLST do các công ty du lịch ở Hội An xây dựng hiện mới dừng lại ở nội dung của các chương trình du lịch mang tính tổng hợp đối với điểm đến Cẩm Thanh. Các sản phẩm/dịch vụ du lịch cung cấp cho du khách trong các chương trình du lịch chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, khám phá một điểm du lịch mới trên bản đồ du lịch Hội An. Trong số những chương trình du lịch hiện nay đến Cẩm Thanh, chỉ có chương trình du lịch "Người ngư dân và những tuyến đường thủy" do Công ty Du lịch Hội An Ecotour xây dựng và cung cấp được xem là chương trình du lịch mang màu sắc của một

chương trình DLST, với trọng tâm là rừng dừa nước. Tuy nhiên, nội dung của chương trình DLST này chỉ kéo dài khoảng 1 ngày, với những dịch vụ/hoạt động du lịch cung cấp cho du khách trên cơ sở đối chiếu với yêu cầu của một chương trình DLST đích thực, được du khách, đặc biệt là khách du lịch quốc tế kỳ vọng, còn chưa hoàn thiện. Trong chương trình DLST, nội dung về "diễn giải môi trường" còn chưa được quan tâm, thiếu các hoạt động để du khách có được những trải nghiệm về tri thức bản địa trong việc khai thác, sử dụng cũng như bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước vùng cửa sông ven biển, thiếu những hoạt động thể hiện sự đóng góp của du lịch vào hoạt động bảo tồn giá trị của hệ sinh thái dừa nước và những hoạt động giao tiếp ẩn tượng giữa du khách với cộng đồng địa phương để qua đó, du khách có cơ hội trải nghiệm đầy đủ hơn về văn hóa bản địa có liên quan đến hệ sinh thái dừa nước.

Những hạn chế trên có nguyên nhân chủ yếu từ nhận thức xã hội, đặc biệt là nhận thức của các cấp quản lý về DLST còn chưa đầy đủ. Năng lực quản lý và kỹ năng nghề của các đối tượng tham gia còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Cẩm Thanh còn thiếu các sản phẩm DLST đích thực, với những yếu tố quan trọng như đem lại cho du khách những trải nghiệm đầy đủ nhất về giá trị hệ sinh thái đất ngập nước vùng cửa sông ven biển, với sinh cảnh rừng dừa nước. Bên cạnh đó, các hoạt động giáo dục BVMT và sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương còn chưa rõ ràng. Các hoạt động xây dựng hình ảnh điểm đến và hoạt động quảng bá các sản phẩm DLST vẫn rất

hạn chế. Hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch nói chung và DLST nói riêng còn chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển. Mối quan hệ giữa các bên liên quan, đặc biệt là chính quyền địa phương xã Cẩm Thanh - doanh nghiệp du lịch - cộng đồng còn chưa thực sự mang tính xây dựng, hợp tác, vì mục tiêu chung là phát triển Cẩm Thanh trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn, đem lại lợi ích lâu dài cho tất cả các bên.

3. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DLST

DLST tại Cẩm Thanh, mặc dù mới được hình thành, có nhiều điều kiện để phát triển, nhưng trước tiên cần có sự hòa và thuận lợi của 5 nguồn lực, đó là tài nguyên thiên nhiên, xã hội, con người, tài chính, vật chất và cơ sở hạ tầng. Mặc dù điểm khởi đầu của 5 nguồn lực là không đồng đều, nếu như nguồn lực tài nguyên thiên nhiên, xã hội là vượt trội, thì nguồn lực con người, tài chính, vật chất và cơ sở hạ tầng có phần khiêm tốn hơn so với những địa phương khác. Tuy nhiên, Cẩm Thanh vẫn có những độc đáo riêng của địa phương là vùng đệm sinh thái của KDTSQ, nằm tại vùng cửa sông Thu Bồn - Hội An, một vùng hạ lưu trù phú kết nối giữa phố Cổ Hội An - Di sản Văn hóa Thế giới và Cù Lao Chàm, Khu Bảo tồn biển - vùng lõi của KDTSQ.

Mặt khác, chính quyền địa phương và người dân cần thấy rõ được tầm quan trọng của việc phục hồi rừng ngập mặn, mà cụ thể là dừa nước tại Cẩm Thanh. Rừng dừa nước là cơ sở phát triển làng nghề truyền thống tre, dừa, nuôi đường hoạt động đánh bắt trong sông



và ven bờ, làm giàu và độc đáo du lịch bơi thuyền thúng. Ngoài ra còn nhiều giá trị quan trọng khác liên quan đến môi trường, thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng, mà rừng dừa nước này mang lại. Một khó khăn lớn mà Cẩm Thanh đang gặp phải là không có đất để phục hồi cây dừa nước tại địa phương, phần lớn đất rừng dừa nước trước đây chuyển đổi sang ao, đầm nuôi tôm. Mặc dù nuôi trồng thủy sản trong thời gian gần đây và hiện tại gặp nhiều rủi ro về chất lượng môi trường, nhưng chuyển trả đất nuôi tôm về trồng rừng dừa nước thì không phải dễ dàng, trừ khi người dân nhận rõ được lợi ích chung và tìm thấy lợi ích riêng mình trong cái chung ấy.

Một trong những khía cạnh Cẩm Thanh đang rất cần phát huy là sử dụng tích cực danh hiệu KDTSQ tại địa phương, nhất là tại vùng cửa sông Thu Bồn - Hội An. Bảy tiêu chí của KDTSQ cần được triển khai sâu rộng trong cộng đồng nhằm tăng cường sức mạnh của toàn dân cho bảo tồn và phát triển DLST tại vùng này. Rừng dừa nước Cẩm Thanh cần phải được bảo vệ, phục hồi và mở rộng cho sự phát triển của toàn vùng hạ lưu. Sự chuyển biến trong nhận thức cũng như trong ứng xử với thiên nhiên của con người trong KDTSQ sẽ góp phần tăng cường công tác bảo tồn và phát triển DLST Cẩm Thanh.

Các định hướng cho phát triển DLST Cẩm Thanh cần phải được đặt nền tảng trên sự bảo vệ, bảo tồn và mở rộng của rừng dừa nước vùng cửa sông này. Định hướng phát triển DLST này cần phải bao gồm các nội dung về truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng, trong việc bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên của địa phương.

Nâng cao hiệu quả hoạt động quan trắc và phân tích môi trường gắn với công tác bảo vệ môi trường

HOÀNG VĂN SAN - Giám đốc

*Trung tâm Quan trắc và Phân tích Môi trường
Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk*

Trung tâm Quan trắc và Phân tích Môi trường tỉnh Đắk Lắk là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở TN&MT thành lập theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 7/4/2009 của UBND tỉnh. Thực hiện quan trắc, phân tích môi trường theo nhiệm vụ của Sở TN&MT, UBND tỉnh và Bộ TN&MT giao. Trong đó, quan trắc và phân tích các chỉ tiêu hóa, lý, kim loại nặng, hóa chất BVTV phổ dụng; quan trắc và phân tích chất lượng nước thải sau xử lý để phục vụ công tác thu phí nước thải công nghiệp; đo đạc, lấy mẫu trùng cầu giám định, đánh giá chất lượng môi trường phục vụ cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương trong giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo về ô nhiễm môi trường.

5 năm qua, Trung tâm đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, các cơ quan Trung ương; Phòng TN&MT các huyện trên địa bàn tỉnh thu thập tổng hợp thông tin số liệu, xây dựng hoàn chỉnh Báo cáo quan trắc chất lượng môi trường tỉnh Đắk Lắk năm 2011, 2012, 2013, 2014 và báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Đắk Lắk 5 năm (2011 - 2015).

Hoạt động quan trắc chất lượng môi trường tỉnh Đắk Lắk 5 năm (2011 - 2015) được thực hiện tại 178 điểm quan trắc với tần suất 3 lần/năm bao gồm: 91 điểm quan trắc chất lượng môi trường nước; 53 điểm quan trắc chất lượng môi trường không khí; 22 điểm quan trắc chất lượng môi trường đất; 6 điểm quan trắc môi trường sinh thái trên sông Sêrêpôk; 6 điểm quan trắc dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.

Duy trì và kết nối 24/24h hoạt động quan trắc chất lượng nước sông và quan trắc thủy văn tại 2 trạm quan trắc trên lưu vực sông Sêrêpôk với Bộ TN&MT.

Ngoài ra, Trung tâm còn làm đầu mối tại địa phương về công tác trọng tài trong xử lý khiếu kiện về môi trường; hỗ trợ tích cực cho Thanh tra Sở, Chi cục BVMT, lực lượng Cảnh sát môi trường, Công an tỉnh về việc phát hiện và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Hàng năm, Trung tâm đã thực hiện hơn 120 lần đo đạc, lấy mẫu đánh giá chất lượng môi trường.

Bên cạnh nhiệm vụ chuyên môn theo kế hoạch được giao, Trung tâm đã thực hiện được hơn 240 hạng mục công trình bao gồm: Thiết kế, thi công, xây dựng, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Cam kết BVMT; Đề án BVMT chi tiết, Đề án BVMT đơn giản; Báo cáo giám sát về môi trường; Lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước; Báo cáo khai thác nước mặt; Báo cáo khai thác nước dưới đất...

Sau 5 năm thành lập và phát triển, đến nay Trung tâm có phòng thí nghiệm được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp chứng chỉ công nhận phòng thí nghiệm phù hợp theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC17025:2005; Được Bộ TN&MT chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường tại Quyết định số 76/QĐ-BTNM ngày 15/1/2015 (Mã số VIMCERTS 046), bao gồm 137 thông